

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường
trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu
xây dựng thông thường tại mỏ cát số 211, xã Các Sơn,
thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa”
(Trữ lượng tính đến ngày 25 tháng 8 năm 2022)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 /12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động

khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn; Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp;

Căn cứ Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát số 211, xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn đối với Công ty cổ phần Mạnh Tùng Khang;

Căn cứ Giấy phép số 65/GP-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty cổ phần Mạnh Tùng Khang được thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát số 211, xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn;

Xét Đơn kèm theo hồ sơ của Công ty cổ phần Mạnh Tùng Khang đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát số 211, xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 853/TTr-STNMT ngày 20/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát số 211, xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung chính sau:

1. Vị trí, diện tích: Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 14,3 ha được giới hạn bởi các điểm góc từ 1, 2, 3, 4 và 5 (có tọa độ được xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối và tính trữ lượng).

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo: Cấp 122: 431.872 m³, trong đó:

- + Cát vàng (cát bê tông): 24.746 m³.
- + Cát đen (cát xây trát): 53.207 m³.
- + Cát hạt nhỏ lẫn bột (cát san lấp): 353.919 m³.

3. Khoáng sản đi kèm: Không

4. Mức sâu và các khối trữ lượng phê duyệt: như Phụ lục số 02 kèm theo.

Trữ lượng và tài nguyên khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

5. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác:

- Cát làm vật liệu xây dựng thông thường: Cấp 122: 431.872 m³, trong đó:

+ Cát vàng (cát bê tông): 24.746 m³.

+ Cát đen (cát xây trát): 53.207 m³.

+ Cát hạt nhỏ lẫn bột (cát san lấp): 353.919 m³.

- Khoáng sản đi kèm: Không.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ/thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch tỉnh UBND tỉnh (để b/c);
- Văn phòng Bộ TNMT;
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Các Sở: TNMT, XD, GTVT, NN&PTNT;
- TT Thông tin Lưu trữ địa chất;
- Công ty cổ phần Mạnh Tùng Khang;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
CÁT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI MỎ CÁT SỐ 211,
XÃ CÁC SƠN, THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN 2000 Kinh tuyến trực 105 ⁰ , múi chiều 3 ⁰	
	X (m)	Y (m)
1	2157 861,13	577 216,87
2	2157 659,00	577 399,00
3	2157 162,00	577 280,00
4	2157 203,00	577 075,00
5	2157 591,00	577 112,00
Diện tích S = 14,3 ha		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG VÀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN KHOÁNG SẢN
CÁT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI MỎ CÁT SỐ 211,
XÃ CÁC SƠN, THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng cát làm VLXD thông thường (m ³)
1	1-122	+ 8,0	46.445
2	2-122	+ 8,0	117.215
3	3-122	+ 8,0	268.212
Tổng trữ lượng cấp 122			431.872 m³ <i>Trong đó: Cát vàng (cát bê tông): 24.746 m³; Cát đen (cát xây trát): 53.207 m³; Cát hạt nhỏ lẫn bột (cát san lấp): 353.919 m³</i>